

Họ và tên:

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 6

Lớp:

Môn: Toán – Lớp 4**Bộ sách: Cánh diều**

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1: Số 1 750 239 đọc là:

- A. Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn hai trăm năm mươi chín
- B. Một triệu bảy trăm linh năm nghìn hai trăm ba mươi chín
- C. Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn ba trăm hai mươi chín
- D. Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn hai trăm ba mươi chín

Câu 2: Trong số 230 486, chữ số 4 thuộc hàng nào, lớp nào?

- A. Hàng nghìn, lớp nghìn
- B. Hàng chục, lớp đơn vị
- C. Hàng trăm, lớp đơn vị
- D. Hàng trăm nghìn, lớp nghìn

Câu 3: Số nào sau đây là số lẻ?

- A. 4 582
- B. 1 128
- C. 3 451
- D. 7 864

Câu 4: Năm 2011 thuộc thế kỉ:

- A. XIX
- B. XX
- C. XXI
- D. XXII

Câu 5: Làm tròn số 252 890 đến hàng trăm nghìn ta được:

- A. 300 000
- B. 200 000
- C. 250 000
- D. 260 000

Câu 6: Viết số thích hợp vào chỗ chấm của: 4 tạ 9 kg = ... kg

- A. 400
- B. 490
- C. 409
- D. 419

II. TỰ LUẬN**Câu 7:** Đặt tính rồi tính:

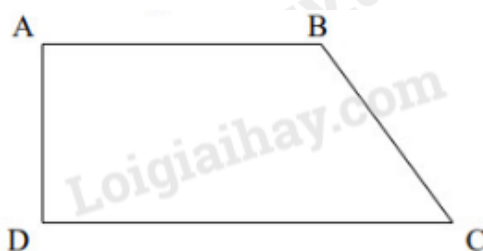
a) $423\ 155 + 508\ 472$

b) $824\ 361 - 92\ 035$

.....

.....

.....

Câu 8: Cho tứ giác ABCD:

a) Viết tên các cặp cạnh song song với nhau:

b) Viết tên các cặp cạnh vuông góc với nhau:

Câu 9: Một lớp học có 36 học sinh, trong đó số học sinh nữ nhiều hơn số sinh nam 6 em. Hỏi lớp học đó có bao nhiêu học sinh nữ, bao nhiêu học sinh nam?

.....
.....
.....
.....
.....

Câu 10: An mua 5 quyển vở và phải trả 30 000 đồng. Nguyệt mua nhiều hơn An 3 quyển vở. Hỏi Nguyệt phải trả bao nhiêu tiền?

.....
.....
.....
.....
.....